```
title: "THI CUỐI HỌC KÌ 2 - XỬ LÝ SỐ LIỆU THỐNG KÊ"
author: "Trần Thi Như Phung (B2203776)"
date: "`r Sys.Date()`"
output:
 html document: default
 pdf document: default
```{r setup, include=FALSE}
knitr::opts chunk$set(echo = TRUE)
set.seed(12345)
Gán cố định hai số cuối MSSV
xy <- 76 # Hai số cuối MSSV là 76
Cài đặt và load các package cần thiết
pkgs <- c("dplyr", "tidyr", "knitr", "ggplot2", "gridExtra", "corrplot", "pROC")</pre>
install.packages(setdiff(pkgs, rownames(installed.packages())), repos = "https://cloud.r-
project.org")
lapply(pkgs, require, character.only = TRUE)
BÀI 1 (4 điểm)
```{r load-data1}
# 1. Tải và in dữ liệu
data76 <- read.csv("https://drive.google.com/uc?</pre>
export=download&id=1FSrVQRyUAVH6ITMAoIt00PnwiAIAcjaB")
head (data76)
```{r dim-data1}
2. Số hàng, cột và tên biến
dim(data76)
names (data76)
```{r remove-cols1}
# 3. Xóa cột không cần thiết
data76 <- data76[, !(names(data76) %in% c("Student ID", "First Name", "Last Name", "Email"))]
names (data76)
```{r rename-vars1}
4. Đổi tên biến
 <- "Attendance"
names(data76)[names(data76) == "Attendance...."]
names(data76)[names(data76) == "Stress Level..1.10."] <- "Stress Level"</pre>
names (data76)
```{r missing1}
# 5. Kiếm tra và điền giá trị thiếu
sapply (data76, function (x) sum (is.na(x)))
# Điền Attendance bằng trung bình
data76$Attendance[is.na(data76$Attendance)] <- mean(data76$Attendance, na.rm = TRUE)
# Điền Assignments Avg bằng trung vị
data76$Assignments Avg[is.na(data76$Assignments Avg)] <- median(data76$Assignments Avg,
na.rm = TRUE)
# Điền Parent Education Level
data76$Parent Education Level[is.na(data76$Parent Education Level)] <- "Not Reported"
head(data76, 10)
```{r stats1}
```

```
6. Thống kê cơ bản
library(dplyr)
library(tidyr)
library(knitr)
vars <- c("Total Score", "Attendance", "Study Hours per Week", "Sleep Hours per Night")
stat summary <- data76 %>%
 summarise (across (all of (vars), list (
 mean = \sim mean(.),
 median = \sim median(.),
 min = \sim min(.),
 = \sim \max(.)
 max
 sd
 = \sim sd(.)
))) 응>응
 pivot longer(everything(), names to = c("Variable", "Statistic"), names sep = " ") %>%
 pivot wider(names from = Statistic, values from = value)
kable(stat summary)
```{r hist1}
# Histogram
par(mfrow = c(2,2))
for(v in vars) {
 hist(data76[[v]], main = paste("Histogram of", v), xlab = v)
par(mfrow = c(1,1))
```{r normality1}
7. Q-Q plot và Shapiro-Wilk
gg <- data76$Total Score
par(mfrow = c(1,2))
qqnorm(gg); qqline(gg)
shapiro.test(gg)
par(mfrow = c(1,1))
```{r compare-gender1}
# 8. So sánh theo Gender và boxplot
library(ggplot2)
agg gender <- data76 %>% group by(Gender) %>% summarise(mean Total Score =
mean(Total Score))
knitr::kable(agg gender)
ggplot(data76, aes(x = Gender, y = Total Score, fill = Gender)) +
  geom boxplot() +
 theme minimal()
```{r multi-plots}
9. 4 plots gom vào 1
library(ggplot2)
library(gridExtra)
p1 <- ggplot(data76, aes(x = Midterm_Score, y = Final_Score)) +</pre>
 geom point() + geom smooth(method = "lm") + theme minimal()
p2 <- ggplot(data76, aes(x = Study_Hours_per_Week, y = Total_Score, color = Gender)) +
 geom point() + theme minimal()
p3 <- ggplot(data76, aes(x = Study Hours per Week, y = Total Score, color = Grade)) +
 geom point() + theme minimal()
p4 \leftarrow ggplot(data76, aes(x = "", fill = Grade)) +
 geom bar(width = 1) + coord polar("y") + theme void()
```

```
grid.arrange(p1, p2, p3, p4, nrow = 2, ncol = 2)
```{r corr1}
# 10. Ma trận tương quan và heatmap
library(corrplot)
num vars <- c("Attendance", "Midterm Score", "Final Score", "Quizzes Avg",
               "Participation Score", "Projects Score", "Total Score",
               "Study Hours per Week", "Stress Level", "Sleep Hours per Night")
corr mat <- cor(data76[, num vars], use = "complete.obs")</pre>
corrplot(corr mat, method = "color", addCoef.col = "black", number.cex = 0.7)
# Biến tương quan cao nhất với Final Score:
corr mat["Final Score", ][order(-abs(corr mat["Final Score", ]))]
```{r chi1}
11. Kiểm định chi-squared giữa Grade và Stress Level
tbl <- table(data76$Grade, data76$Stress Level)
chisq.test(tbl)
```{r anova1}
# 12. ANOVA và post-hoc
anova res <- aov(Total_Score ~ Department, data = data76)</pre>
summary(anova res)
TukeyHSD (anova res)
# BÀI 2 (2 điểm)
```{r load-data2}
1. Tải và in dữ liệu
data2 76 <- read.csv("https://drive.google.com/uc?</pre>
export=download&id=1VP25ESfeG8bpJKOttNe95CN9H0YjHqqo")
head(data2 76)
dim(data2 76)
```{r stats2}
# 2. Thống kê cơ bản của gre và gpa theo admit
data2 76 %>%
 group by (admit) %>%
 summarise(
   mean gre = mean(gre), median gre = median(gre), min gre = min(gre), max gre =
max(gre), sd gre = sd(gre),
   mean gpa = mean(gpa), median gpa = median(gpa), min gpa = min(gpa), max gpa =
max(gpa), sd gpa = sd(gpa)
 ) 응>응
 knitr::kable()
```{r factor2}
3. Chuyển rank thành factor và bảng chéo
data2 76$rank <- factor(data2 76$rank, levels = 1:4)</pre>
table(data2 76$admit, data2 76$rank)
```{r logistic2}
# 4. Mô hình logistic
model2 <- glm(admit ~ gre + gpa + rank, data = data2 76, family = binomial)
summary(model2)
```

```
"``{r odds2}
# 6. Odds ratios (làm tròn 2 chữ số)
exp_coef <- exp(coef(model2))
round(exp_coef, 2)
"``{r roc2}
# 7. ROC và AUC
library(pROC)
roc_res <- roc(data2_76$admit, fitted(model2))
plot(roc_res, main = paste("ROC curve (AUC =", round(auc(roc_res), 2), ")"))
"``{r importance2}
# 8. Biến quan trọng theo Odds Ratio
imp <- data.frame(
    Variable = names(coef(model2))[-1],
    Odds_Ratio = round(exp(coef(model2))[-1], 2)
}
knitr::kable(imp)</pre>
```